

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng Cụm trại liên kết chăn nuôi gà phục vụ chế biến xuất khẩu theo chuỗi công nghệ cao - 4A Lam Sơn tại xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc của Công ty cổ phần nông sản Phú Gia**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật BVMT;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 07/03/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương Dự án Cụm trại liên kết chăn nuôi gà phục vụ chế biến xuất khẩu theo chuỗi công nghệ cao - 4A Lam Sơn tại xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án đầu tư xây dựng Cụm trại liên kết chăn nuôi gà phục vụ chế biến xuất khẩu theo chuỗi công nghệ cao - 4A Lam Sơn tại xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tại phiên họp Hội đồng thẩm định ngày 10/11/2020; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 10/CV-MT ngày 10/12/2020 của Công ty cổ phần Nông sản Phú Gia;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1356/Tr-STNMT ngày 17/12/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng Cụm trại liên kết chăn nuôi gà phục vụ chế biến xuất khẩu theo chuỗi

công nghệ cao - 4A Lam Sơn của Công ty cổ phần Nông sản Phú Gia (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.
2. Lập kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh trước ít nhất 20 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.
3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật.
4. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc, Giám đốc Công ty cổ phần Nông sản Phú Gia và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án đầu tư xây dựng Cụm trại liên kết chăn nuôi gà phục vụ chế biến**  
**xuất khẩu theo chuỗi công nghệ cao – 4A Lam Sơn tại xã Lam Sơn,**  
**huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần Nông sản Phú Gia**  
*(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày    /    /2020 của*  
*Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Thông tin chung dự án:**

“Dự án đầu tư xây dựng Cụm trại liên kết chăn nuôi gà phục vụ chế biến xuất khẩu theo chuỗi công nghệ cao – 4A Lam Sơn tại xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa”.

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Nông sản Phú Gia.
- + Đại diện: Ông Phạm Thanh Hà; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;
- + Địa chỉ liên lạc: Xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.
- *Phạm vi, Quy mô, công suất dự án:*
- + *Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng:*

Tổng diện tích 82.000m<sup>2</sup>. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của dự án: Đất xây dựng chuồng nuôi: 17.530,5m<sup>2</sup>; Đất xây dựng các công trình phụ trợ: 3.867,33m<sup>2</sup>; Đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật 1.271,6m<sup>2</sup>, đường giao thông 14.983,9m<sup>2</sup>, tường rào 133,2m<sup>2</sup>; Đất xây dựng các công trình xử lý môi trường: 801,9m<sup>2</sup>; Đất cây xanh: 43.411,57m<sup>2</sup>;

- + *Quy mô thực hiện dự án:*

Các hạng mục xây dựng gồm:

- San nền tạo mặt bằng xây dựng các công trình;
- Hệ thống đường giao thông;
- Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy;
- Hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải;
- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc;
- Xây dựng 12 ô chuồng nuôi với tổng diện tích 17.530,5 m<sup>2</sup>;
- Xây dựng các công trình phụ trợ;
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung;
- Khu tập kết chất thải rắn;
- Cây xanh.

**2. Các tác động môi trường chính trong giai đoạn vận hành của dự án**

**2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Nước mưa chảy tràn: Tổng lưu lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực 0,1023 m<sup>3</sup>/s. Nước mưa chảy tràn khi chảy qua các khu vực chuồng nuôi sẽ cuốn theo các chất ô nhiễm như: đất, cát, chất thải của gà từ quá trình xuất nhập,...tạo ra các thành phần ô nhiễm như: chất rắn lơ lửng, hàm lượng BOD<sub>5</sub>, hàm lượng Nito, hàm lượng COD,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân tại trang trại: Lượng nước thải sinh hoạt:  $2,3\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ; trong đó nước tắm giặt:  $1,15\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ; nước thải nhà bếp:  $0,69\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ; nước thải vệ sinh:  $0,46\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ;

- Nước thải chăn nuôi: Tổng lưu lượng nước thải phát sinh từ chuồng nuôi (khi dự án đi vào hoạt động ổn định) lượng nước thải phát sinh lớn nhất:  $70,12\text{ m}^3/\text{lần rửa}$  (chủ yếu là nước rửa nền chuồng nuôi sau khi đã thu phân và chất độn chuồng...).

Nước thải chủ yếu chứa thành phần: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

## 2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Hoạt động chăn nuôi tại trang trại phát sinh một lượng bụi và khí thải, mùi hôi vào môi trường xung quanh bao gồm:

- Mùi hôi, khí thải từ chuồng nuôi; khí thải phát sinh từ kho chứa thức ăn; mùi hôi, khí thải phát sinh từ bể yếm khí; mùi hôi, khí thải từ quá trình chứa và ủ phân; Bụi từ hoạt động vận chuyển con giống, thức ăn và sản phẩm; muig hôi, khí thải từ khu vực xử lý nước thải và hồ thu phân; Bụi và khí thải từ máy phát điện dự phòng. Khí thải có thành phần chủ yếu là  $\text{CO}$ ,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{SO}_2$ ;  $\text{NH}_3$ ;  $\text{H}_2\text{S}$ ;...

## 2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt:  $23\text{kg}/\text{ngày}$ ;

- Chất thải rắn từ quá trình chăn nuôi:

+ Thức ăn rơi vãi ra chuồng nuôi: Lượng thức ăn thừa không nhiều khoảng  $5\text{kg}/\text{ngày}$ ;

+ Lượng phân và chất độn chuồng: Tổng khối lượng phân và chất độn chuồng khoảng:  $287,185\text{ tấn}/\text{lứa}$ ;

+ Khối lượng bùn cặn từ hệ thống xử lý nước thải:  $15\text{m}^3/\text{năm}$ ;

+ Khối lượng gà ốm chết...

## 2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động chăn nuôi của trang trại bao gồm: Bóng đèn neon bị vỡ, hỏng, bơm kim tiêm, vỏ thuốc, chất tẩy rửa... Khối lượng ước tính khoảng  $3\text{ kg}/\text{tháng}$

# 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành của dự án

## 3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm: Lượng nước mưa chảy tràn được thu gom qua hệ thống rãnh xây B400 dài  $1.1595\text{m}$  dọc theo chuồng nuôi; công trình phụ trợ và mương B500 dài  $677\text{m}$  xung quanh các khu chuồng nuôi và đầu nối ra hệ thống mương tiêu thủy lợi và ra sông Cầu Chày.

- Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

+ Nước thải nhà vệ sinh được thu gom và xử lý qua bể tự hoại, nước thải nhà ăn được thu gom qua bể tách dầu mỡ, sau đó đưa về hồ sinh thái và thoát ra mương tiêu khu vực.

+ Nước thải từ xử lý khí thải chuồng nuôi được thu gom về hồ sinh thái.

+ Nước thải từ quá trình vệ sinh chuồng trại sau mỗi lứa nuôi được thu gom vào bể yếm khí để xử lý sau đó về hồ sinh thái và thoát ra mương tiêu khu vực.

Sơ đồ xử lý như sau:

Nước thải sau bể tự hoại, nước thải sau bể tách dầu mỡ, nước thải xử lý khí thải



Nước thải vệ sinh chuồng trại khi kết thúc lứa nuôi → Bể yếm khí → Hồ sinh thái → Cống thoát nước ra mương tiêu khu vực.

***Bảng tổng hợp chỉ tiêu kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải tập trung***

| TT | Tên công trình                                            | Thể tích xây dựng theo phương án đầu tư xây dựng (m <sup>3</sup> ) | Kết cấu công trình               |
|----|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1  | Bể tự hoại (2 bể)                                         | 12                                                                 | BTCT                             |
| 2  | Bể tách dầu mỡ                                            | 1                                                                  | BTCT                             |
| 3  | Bể yếm khí (2 bể mỗi bể có thể tích 39,4 m <sup>3</sup> ) | 78,8                                                               | Xây tường gạch, nắp bể bằng BTCT |
| 4  | Hồ sinh thái                                              | 300                                                                | Thành xây tường gạch chỉ đặc     |

+ Nước thải được xử lý đạt quy chuẩn QCVN 62-MT:2016/BTNMT (cột B): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.

**3.2. Về bụi, khí thải:**

- Đối với mùi hôi, khí thải từ chuồng nuôi:

+ Tại các hệ thống quạt thông hút phía cuối các ô chuồng nuôi gà lắp đặt thêm ống loe thu khí chụp xuống các thùng Inox có thể tích khoảng 1m<sup>3</sup>, bên trong chứa nước pha thêm chế phẩm EM để xử lý mùi và bụi, lông gà;

+ Rải lớp đệm sinh học lót nền chuồng với chiều dày 0,1m; định kỳ 1 lần/ngày xới đảo đệm để tăng khả năng phân hủy sinh học của đệm.

+ Thu gom và xử lý triệt để chất thải (phân gà) phát sinh sau mỗi đợt nuôi.

+ Bố trí trồng băng cây xanh rộng từ 3-5m (Cây có tinh dầu và tán lá dày) xung quanh khu vực trang trại và sau khu vực cuối mỗi dãy chuồng nuôi với khoảng cách 2m/cây xanh (trồng 3 hàng dọc tường rào) để ngăn mùi phát tán và cải thiện môi trường.

- Đối với mùi, khí thải từ khu vực nhà chứa và ủ phân:
- + Đối với phân và chất đệm sinh học sau khi kết thúc mỗi lứa nuôi (7 tuần/lứa) được đóng bao và chuyển vào nhà kho dạng hở có mái che và tường bao xung quanh (có diện tích 300m<sup>2</sup>) để chứa; tại đây các hợp chất hữu cơ trong phân tiếp tục bị phân hủy sinh học do vậy mùi từ phân giảm thiểu đáng kể;
- Phân sau thời gian ủ khoảng 20-30 ngày được sử dụng để bón cho các cây trồng tại trang trại; phân còn lại có thể xuất bán cho các nhà máy sản xuất phân vi sinh tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- Đối với hệ thống xử lý nước thải:
- + Hệ thống xử lý nước thải phải được xây dựng kiên cố và đủ công suất để xử lý;
- + Định kỳ hút bùn cặn trong các bể yếm khí và hồ sinh thái để đảm bảo dung tích chứa và xử lý nước thải với tần suất 02 năm/lần;
- + Sử dụng chế phẩm sinh học EM như Emina để khử mùi hôi tại khu vực xử lý nước thải, khu chứa phân, rãnh thoát nước với lượng dùng: 1,0 lít EM/10 lít nước cho 200m<sup>2</sup> (diện tích khu vực phun).

### 3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt như: cơm, thực phẩm thừa, rau... được thu gom riêng và tận dụng làm thức ăn cho cá (hồ sinh thái) trong khu vực trang trại hoặc cho các hộ dân trong khu vực sử dụng làm thức ăn cho gia súc, gia cầm....
- Đối với các loại chất thải rắn có thể tái chế như: thủy tinh, nhựa, nilon, vỏ đồ hộp, ... được thu gom và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.
- Đối với các loại chất thải rắn không thể tái chế được thu gom riêng và hợp đồng với tổ vệ sinh môi trường tại địa phương đến thu gom và vận chuyển đưa đi xử lý, tần suất thu gom 02 ngày/lần.
- Đối với chất thải rắn trong hoạt động chăn nuôi:
- + *Chất thải rắn từ chuồng nuôi (gồm phân + trấu + lông gà)*: Sau khi hết đợt nuôi, hỗn hợp phân được công nhân làm việc tại trang trại thu gom và chuyển về khu tập kết và chứa phân có diện tích 300m<sup>2</sup> để đóng bao và xuất bán cho các cơ sở sản xuất phân bón hữu cơ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thông qua hợp đồng mua bán giữa hai bên.
- + *Xác gà chết*: Đối với gà chết không do ốm, bệnh được nấu chín và làm thức ăn cho cá; đối với gà ốm, bệnh số lượng ít được công nhân vận chuyển về hồ chôn gà chết. Tiến hành đào hồ chôn có diện tích 150m<sup>2</sup> được chia làm 10 hố mỗi hố có diện tích 15m<sup>2</sup> tại góc phía Đông Bắc của trang trại. Quy trình chôn lấp thực hiện theo QCVN 01 - 41: 2011/BNNTN - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu xử lý vệ sinh đối với việc tiêu hủy động vật và sản phẩm động vật;

Trong trường hợp nếu dịch bệnh xảy ra tại trang trại gà chết hàng loạt báo cho đơn vị chức năng để có các biện pháp xử lý phù hợp.

*3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:*

- Đối với chất thải rắn nguy hại gồm: giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, vỏ chai,... được công nhân thu gom vào các thùng chứa đặt trong khu vực dự án. Lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 3,0 kg/tháng. Trang bị 01 thùng chứa dung tích 50 lit/thùng đặt tại khu vực kho chứa của trang trại có dán nhãn mác đúng quy định, sau đó hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

- Đối với chất thải lỏng nguy hại: Lượng dầu thải là không đáng kể, Chủ Dự án phải bố trí 01 thùng phi chứa dung tích 50 lit có dán nhãn mác đúng quy định được bố trí tại khu vực nhà kho chứa, sau đó hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

**4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành dự án:**

*a. Môi trường không khí:*

+ Chỉ tiêu vi khí hậu: nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn.

+ Chất lượng không khí: bụi,  $\text{NH}_3$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{CH}_4$ .

- *Chỉ tiêu so sánh:*

+ QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06: 2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

+ QCVN 26: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- *Tần suất giám sát:* 03 tháng/lần.

- *Vị trí giám sát:*

+ 01 điểm: Sau hệ thống xử lý khí thải khu chuồng nuôi số 1 (tại điểm có tọa độ X = 2216713, Y = 546595);

+ 01 điểm: Sau hệ thống xử lý khí thải khu chuồng nuôi số 2 (tại điểm có tọa độ X = 2216776, Y = 546645);

+ 01 điểm: Tại khu vực bể yếm khí của Trang trại (tại điểm có tọa độ X = 2216625, Y = 546498).

*b. Môi trường nước thải:*

\* *Giám sát định kỳ:*

- *Thông số giám sát:* pH, TSS,  $\text{BOD}_5$ , COD, Tổng N; Tổng P, Coliform, E coli; Samonela.

QCVN 62-MT: 2016/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải chăn nuôi.

- *Tần suất giám sát:* 03 tháng/lần.

- *Vị trí giám sát:*

+ NT: Nước thải sau hồ sinh thái trước khi thải ra môi trường (tại điểm có tọa độ  $X = 2216876$ ;  $Y = 546742$ )/.